BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**COURSE SPECIFICATION**

**NGÀNH: KẾ TOÁN**

**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

1. **Thông tin tổng quát - General information**
	1. Tên môn học tiếng Việt/Course title in Vietnamese: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN Mã môn học/Course code: ACCO2301
	2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: PRINCIPLES OF ACCOUNTING
	3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

* 1. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

* 1. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☒ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☐ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

* 1. Số tín chỉ/Credits

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
| 3 | 3 | 0 | 105 |

* 1. Phụ trách môn học-Administration of the course
1. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Kế toán-Kiểm toán/Kế toán tài chính
2. Giảng viên/Academics: ThS. Trần Tuyết Thanh
3. Địa chỉ email liên hệ/Email: thanh.tt@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc/Room: 35 – 37 Hồ Hảo Hớn, P.Cô Giang, Q.1, TP. HCM – Phòng 105
5. **Thông tin về môn học-Course overview**
	1. Mô tả môn học/Course description:

 Môn học Nguyên lý kế toán là môn học cơ sở ngành. Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để người học: hiểu được các báo cáo tài chính cung cấp thông tin gì cho người sử dụng, hiểu được quy trình kế toán và các đối tượng kế toán trong doanh nghiệp. Môn học còn giúp người học có kỹ năng vận dụng được các kỹ thuật của kế toán như ghi sổ kép, cân đối kế toán để ghi nhận và xử lý các giao dịch kinh tế thường xuyên trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

* 1. Môn học điều kiện/Requirements:

| STT/No. | Môn học điều kiện/ Requirements | Mã môn học/Code |
| --- | --- | --- |
|  | Môn tiên quyết/Pre-requisites |  |
|  | Không yêu cầu môn học tiên quyết |  |
|  | Môn học trước/Preceding courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học trước |  |
|  | Môn học song hành/Co-courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học song hành |  |

* 1. Mục tiêu môn học/Course objectives

| **Mục tiêu môn học/ Course objectives** | **Mô tả - Description** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về kế toán: bản chất kế toán, quy trình kế toán, sản phẩm kế toán, phương pháp kế toán, môi trường kế toán | PLO4.1; PLO7.1 |
| CO2 | Giúp sinh viên vận dụng kiến thức cơ bản về kế toán để đánh giá tình hình tài chính của một doanh nghiệp  | PLO4.2; PLO8.2 |

* 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

| **Mục tiêu môn học/Course objectives** | **CĐR môn học****(CLO)**  | **Mô tả CĐR -Description** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Trình bày các kiến thức cơ bản về kế toán: bản chất kế toán, quy trình kế toán, sản phẩm kế toán, phương pháp kế toán, môi trường kế toán và pháp luật về kế toán |
| CLO2 | Vận dụng các kỹ thuật của kế toán trong xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở một doanh nghiệp thương mại/ doanh nghiệp sản xuất |
| CO2 | CLO3 | Phân biệt được các thông tin trên các báo cáo kế toán |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| **CLOs** | **PLO4.1** | **PLO4.2** | **PLO7.1** | **PLO8.2** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** | 4 |  | 3 |  |
| **CLO2** | 4 |  | 3 |  |
| **CLO3** |  | 4 |  | 4 |

*1: Không đáp ứng 4: Đáp ứng nhiều*

*2: Ít đáp ứng 5: Đáp ứng rất nhiều*

*3: Đáp ứng trung bình*

* 1. Học liệu – Textbooks and materials
		1. *Giáo trình-Textbooks*

[1] Vũ Hữu Đức [chủ biên] ; Lê Thị Khoa Nguyên,...[v.n.n.k] . Nguyên lý kế toán - Tái bản lần thứ 5. - Thành phố Hồ Chí Minh : Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2023 [657 V986Đ822 23]

* + 1. *Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials*

[2] Earl K. Stice,... [et al.] . Financial Accounting: IFRS Edition - Lần thứ 3. - Taiwan : Cengage Learning Asia, 2021. [657 F4915 23]

* + 1. *Phần mềm/Software*

[3] Microsoft Excel

* 1. Đánh giá môn học/Student assessment

| Thành phần đánh giá/ Type of assessment | Bài đánh giáAssessment methods | Thời điểmAssemment time  | CĐR môn học/CLOs | Tỷ lệ %Weight % |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment  | A.1.1. Thảo luận | Sau chương 2 | CLO3 | 10% |
| A.1.2. Bài tập thực hành | Sau chương 7 | CLO1, CLO2 | 10% |
| **Tổng cộng** |  |  | **20%** |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment | A.2.1. Bài tự luận | Kết thúc chương 4 | CLO2 | 30% |
| **Tổng cộng** |  |  | **30%** |
| A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment | A.3.1. Bài trắc nghiệm | Theo kế hoạch thi học kỳ | CLO1, CLO2, CLO3 | 50% |
| **Tổng cộng** |  |  | **50%** |

1. *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài đánh giá | Hình thức | Nội dung | Thời lượng | Công cụ đánh giá |
| A.1.1 Thảo luận (CLO3) | [TL-01] Thảo luận nhóm, thực hiện trên LMS | Thảo luận về thông tin tài chính cơ bản trên báo cáo tài chính | 03 tuần | Rubrics 1 |
| A.1.2 Bài tập thực hành (CLO1, CLO2) | Bài tập cá nhân/nhóm thực hiện trên LMS | Bài tập thực hiện nghiệp vụ mua- bán hàng hóa và tính giá hàng tồn kho | 20 phút | Rubrics 2 |
| A.2 Bài tự luận(CLO2) | Thực hiện bài kiểm tra tại lớp gồm 2 – 3 câu tự luận | Bài kiểm tra từ chương 1 đến chương 4 | 60 phút | Rubrics 3 |
| A.3 Bài trắc nghiệm (CLO1, CLO2, CLO3) | Thực hiện bài thi theo theo kế hoạch thi học kỳ của nhà trường: 30 câu trắc nghiệm | Bài kiểm tra từ chương 1 đến chương 9 | 75 phút | Ma trận đề thi |

1. *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá): Xem phụ lục đề cương môn học*
	1. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến *[Hướng dẫn: tổng số giờ trực tuyến/tổng số giờ học]*)/Teaching schedule: **6/45**
		1. Áp dụng cho buổi học 5 tiết/buổi

| Tuần/ buổi họcWeekSection | Nội dungContent | CĐR môn họcCLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | Bài đánh giáStudent assessment | Tài liệu chính và tài liệu tham khảoTextbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | Trực tiếp/FTF | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |
| Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Lý thuyết/Theory |
| Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods | Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods | Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods | Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  | (5) |  | (6) |  | (7) |  | (8) | (9) |
|  | **Giới thiệu môn học****Chương 1. Tổng quan về nguyên lý kế toán**1.1. Bản chất kế toán1.2 Các lĩnh vực kế toán1.3 Môi trường kế toán**Chương 2: Báo cáo tài chính**2.1 Mục đích, ý nghĩa của báo cáo tài chính2.2 Phương trình kế toán và Bảng cân đối kế toán | CLO1, CLO3 | Đọc chương 1 tài liệu [1].Đọc chương 1 tài liệu [2] | 13 | Giảng viên:+ Chia nhóm sinh viên+ Hướng dẫn cách thức học tập và đánh giá môn học.+ Thuyết giảng nội dung môn họcSinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 2: (tiếp theo)**2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ2.5 Thuyết minh báo cáo tài chính2.6 Các giả định và nguyên tắc kế toán cơ bản2.7 Hạn chế của báo cáo tài chính | CLO3 | Đọc chương 2 tài liệu [1].Đọc chương 2 tài liệu [2] | 13 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học;+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  | Giảng viên+ Cung cấp video bài giảng trực tuyến về các nguyên tắc kế toán [VD01]Sinh viên+ Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá + Thực hiện thảo luận trên LMS [TL01] | 2 | A.1.1 | [1], [2] |
|  | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**3.1 Tài khoản3.2 Ghi sổ kép3.3 Bảng cân đối tài khoản3.4 Tài khoản tổng hợp – Tài khoản chi tiết | CLO1, CLO2 | Đọc chương 3 tài liệu [1].Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 1 và 2 [TN01] | 13 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  |  | [1] |
|  | **Chương 4: Khóa sổ và lập báo cáo tài chính**4.1 Các nguyên tắc kế toán ảnh hưởng đến việc xác định lợi nhuận4.2 Bút toán điều chỉnh4.3 Bút toán kết chuyển | CLO2 | Đọc chương 4 tài liệu [1].Đọc chương 4 tài liệu [2] | 13 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 4: (tiếp theo)** 4.4 Khóa sổ và lập báo cáo tài chính4.5 Tính toán các tỷ số tài chính | CLO2, CLO3 | Đọc chương 4 tài liệu [1].Đọc chương 4 tài liệu [2] | 14 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Kiểm tra giữa kỳ** | CLO2 |  |  |  |  |  |  |  |  | A.2 |  |
| **Chương 5: Qui trình kế toán**5.1 Tổng quan về quy trình kế toán5.2 Chứng từ và sổ kế toán**Chương 6: Hệ thống thông tin kế toán**6.1 Ứng dụng của công nghệ thông tin trong kế toán6.2 Hệ thống thông tin kế toán | CLO1 | Đọc chương 5, 6 tài liệu [1].Đọc chương 5 tài liệu [2]Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 3 và 4 [TN02] | 13 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn họcSinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  | Giảng viên+ Cung cấp video bài giảng về chứng từ kế toán [VD02]Sinh viên+ Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá  | 2 |  | [1], [2] |
|  | **Chương 7: Kế toán doanh nghiệp thương mại**7.1 Đặc điểm kế toán hoạt động thương mại7.2 Kế toán mua bán hàng hóa theo kê khai thường xuyên 7.3 Kế toán chi phí hoạt động, doanh thu và nợ phải thu7.4 Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp thương mại | CLO2, CLO3 | Đọc chương 7 tài liệu [1].Đọc chương 7 tài liệu [2]Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 7 [TN03] | 13 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  | Giảng viên+ Cung cấp video bài giảng về phương pháp tính giá [VD03]Sinh viên+ Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá + Thực hiện bài tập trên LMS [BT01] | 2 | A.1.2 | [1], [2] |
|  | **Chương 8: Kế toán doanh nghiệp sản xuất**8.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất8.2 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quy trình sản xuất. | CLO2, CLO3 | Đọc chương 8, 9 tài liệu [1].Đọc chương 8 tài liệu [2] | 13 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 4 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
| **Chương 9: Hệ thống kế toán Việt Nam**9.1 Vai trò của các tổ chức lập quy và tổ chức nghề nghiệp về kế toán tại Việt Nam9.2 Các nội dung cơ bản của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn;9.3 Kết cấu hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam | CLO1 |
| **Tổng cộng/Total** |  | **105** | **X** | **39** | **X** | **X** | **X** | **6** |  |  |

* + 1. Áp dụng cho buổi học 3 tiết/buổi

| Tuần/ buổi họcWeekSection | Nội dungContent | CĐR môn họcCLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | Bài đánh giáStudent assessment | Tài liệu chính và tài liệu tham khảoTextbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | Trực tiếp/FTF | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |
| Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Lý thuyết/Theory |
| Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods | Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods | Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods | Hoạt độngActivity | SốgiờPeriods |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  | (5) |  | (6) |  | (7) |  | (8) | (9) |
|  | **Giới thiệu môn học****Chương 1. Tổng quan về nguyên lý kế toán**1.1. Bản chất kế toán1.2 Các lĩnh vực kế toán1.3 Môi trường kế toán | CLO1, CLO3 | Đọc chương 1 tài liệu [1].Đọc chương 1 tài liệu [2] | 8 | Giảng viên:+ Chia nhóm sinh viên+ Hướng dẫn cách thức học tập và đánh giá môn học.+ Thuyết giảng nội dung môn họcSinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 2: Báo cáo tài chính**2.1 Mục đích, ý nghĩa của báo cáo tài chính2.2 Phương trình kế toán và Bảng cân đối kế toán | CLO3 |  | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học;+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  |  |
|  | **Chương 2: (tiếp theo)**2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ2.5 Thuyết minh báo cáo tài chính2.6 Các giả định và nguyên tắc kế toán cơ bản2.7 Hạn chế của báo cáo tài chính | CLO3 | Đọc chương 2 tài liệu [1].Đọc chương 2 tài liệu [2] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học;+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  | Giảng viên+ Cung cấp video bài giảng về các nguyên tắc kế toán [VD01]Sinh viên+ Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá + Thực hiện thảo luận trên LMS [TL01] | 2 | A.1.1 | [1], [2] |
|  | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**3.1 Tài khoản3.2 Ghi sổ kép3.3 Bảng cân đối tài khoản3.4 Tài khoản tổng hợp – Tài khoản chi tiết | CLO1, CLO2 | Đọc chương 3 tài liệu [1]. | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1] |
|  | **Chương 3: (tiếp theo)**3.3 Bảng cân đối tài khoản3.4 Tài khoản tổng hợp – Tài khoản chi tiết | CLO1, CLO2 | Đọc chương 3 tài liệu [1].Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 1 và 2 [TN01] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1] |
|  | **Chương 4: Khóa sổ và lập báo cáo tài chính**4.1 Các nguyên tắc kế toán ảnh hưởng đến việc xác định lợi nhuận4.2 Bút toán điều chỉnh4.3 Bút toán kết chuyển | CLO2 | Đọc chương 4 tài liệu [1].Đọc chương 4 tài liệu [2] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 4: (tiếp theo)** 4.4 Khóa sổ và lập báo cáo tài chính4.5 Tính toán các tỷ số tài chính | CLO2, CLO3 | Đọc chương 4 tài liệu [1].Đọc chương 4 tài liệu [2] | 9 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Kiểm tra giữa kỳ** | CLO2 |  |  |  |  |  |  |  |  | A.2.1 |  |
| **Chương 5: Qui trình kế toán**5.1 Tổng quan về quy trình kế toán5.2 Chứng từ và sổ kế toán**Chương 6: Hệ thống thông tin kế toán**6.1 Ứng dụng của công nghệ thông tin trong kế toán6.2 Hệ thống thông tin kế toán | CLO1 | Đọc chương 5, 6 tài liệu [1].Đọc chương 5 tài liệu [2]Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 3 và 4 [TN02] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn họcSinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  | Giảng viên+ Cung cấp video bài giảng về chứng từ kế toán [VD02]Sinh viên+ Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá  | 2 |  | [1], [2] |
|  | **Chương 7: Kế toán doanh nghiệp thương mại**7.1 Đặc điểm kế toán hoạt động thương mại7.2 Kế toán mua bán hàng hóa theo kê khai thường xuyên  | CLO2, CLO3 | Đọc chương 7 tài liệu [1].Đọc chương 7 tài liệu [2] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  | Giảng viên+ Cung cấp video bài giảng về phương pháp tính giá [VD03]Sinh viên+ Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá + Thực hiện bài tập trên LMS [BT01] | 2 | A.1.2 | [1], [2] |
|  | **Chương 7: (tiếp theo)**7.3 Kế toán chi phí hoạt động, doanh thu và nợ phải thu7.4 Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp thương mại | CLO2, CLO3 | Đọc chương 7 tài liệu [1].Đọc chương 7 tài liệu [2]Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 7 [TN03] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 8: Kế toán doanh nghiệp sản xuất**8.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất | CLO2, CLO3 | Đọc chương 8 tài liệu [1].Đọc chương 8 tài liệu [2] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 8: (tiếp theo)**8.2 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quy trình sản xuất. | CLO2, CLO3 | Đọc chương 8 tài liệu [1].Đọc chương 8 tài liệu [2] | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2] |
|  | **Chương 9: Hệ thống kế toán Việt Nam**9.1 Vai trò của các tổ chức lập quy và tổ chức nghề nghiệp về kế toán tại Việt Nam9.2 Các nội dung cơ bản của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn;9.3 Kết cấu hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam | CLO1 | Đọc chương 9 tài liệu [1]. | 8 | Giảng viên:+ Thuyết giảng nội dung môn học+ Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành.Sinh viên:+ Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1] |
| **Tổng cộng/Total** |  | **105** | **X** | **39** | **X** | **X** | **X** | **6** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ghi chú |
| BT01 | Bài tập thực hiện nghiệp vụ mua- bán hàng hóa và tính giá hàng tồn kho |
| TL01 | Thảo luận về thông tin tài chính cơ bản trên báo cáo tài chính |
| TN01 | Bài trắc nghiệm về đối tượng kế toán và báo cáo tài chính |
| TN02 | Bài trắc nghiệm về ghi sổ kép và bút toán điều chỉnh |
| TN03 | Bài trắc nghiệm về doanh nghiệp thương mại |
| VD01 | Video bài giảng về các nguyên tắc kế toán |
| VD02 | Video bài giảng về chứng từ kế toán |
| VD03 | Video bài giảng về phương pháp tính giá hàng tồn kho |

* 1. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

| Tuần/ buổi họcWeekSection | Nội dungContent | CĐR môn họcCLOs \* | Hình thức dạy họcTeaching and learning methods | Hình thức đánh giáStudent assessment |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|  | **Giới thiệu môn học****Chương 1. Tổng quan về nguyên lý kế toán**1.1. Bản chất kế toán1.2 Các lĩnh vực kế toán1.3 Môi trường kế toán | CLO1 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huống |  |
| **Chương 2: Báo cáo tài chính**2.1 Mục đích, ý nghĩa của báo cáo tài chính2.2 Phương trình kế toán và Bảng cân đối kế toán | CLO3 |
|  | **Chương 2: (tiếp theo)**2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ2.5 Thuyết minh báo cáo tài chính2.6 Các giả định và nguyên tắc kế toán cơ bản2.7 Hạn chế của báo cáo tài chính | CLO3 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huốngThảo luận/ thuyết trình nhómSinh viên tự học qua bài giảng video | A.1.1 |
|  | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**3.1 Tài khoản3.2 Ghi sổ kép3.3 Bảng cân đối tài khoản3.4 Tài khoản tổng hợp – Tài khoản chi tiết | CLO1, CLO2 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huống |  |
|  | **Chương 4: Khóa sổ và lập báo cáo tài chính**4.1 Các nguyên tắc kế toán ảnh hưởng đến việc xác định lợi nhuận4.2 Bút toán điều chỉnh4.3 Bút toán kết chuyển | CLO2 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huống |  |
|  | **Chương 4: (tiếp theo)** 4.4 Khóa sổ và lập báo cáo tài chính4.5 Tính toán các tỷ số tài chính | CLO2, CLO3 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huống |  |
|  | **Chương 5: Qui trình kế toán**5.1 Tổng quan về quy trình kế toán5.2 Chứng từ và sổ kế toán**Chương 6: Hệ thống thông tin kế toán**6.1 Ứng dụng của công nghệ thông tin trong kế toán6.2 Hệ thống thông tin kế toán | CLO1 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huốngSinh viên tự học qua bài giảng video | A.2.1 |
|  | **Chương 7: Kế toán doanh nghiệp thương mại**7.1 Đặc điểm kế toán hoạt động thương mại7.2 Kế toán mua bán hàng hóa theo kê khai thường xuyên 7.3 Kế toán chi phí hoạt động, doanh thu và nợ phải thu7.4 Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp thương mại | CLO2, CLO3 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huốngSinh viên tự học qua bài giảng video | A.1.2 |
|  | **Chương 8: Kế toán doanh nghiệp sản xuất**8.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất8.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất8.2 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quy trình sản xuất. | CLO2, CLO3 | Giảng viên diễn giảngThực hành giải quyết tình huống |  |
| **Chương 9: Hệ thống kế toán Việt Nam** 9.1 Vai trò của các tổ chức lập quy và tổ chức nghề nghiệp về kế toán tại Việt Nam9.2 Các nội dung cơ bản của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn;9.3 Kết cấu hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam | CLO1 |

*\* Chuẩn đầu ra môn học*

*CLO1 Trình bày các kiến thức cơ bản về kế toán: bản chất kế toán, quy trình kế toán, sản phẩm kế toán, phương pháp kế toán, môi trường kế toán và pháp luật về kế toán*

*CLO2 Vận dụng các kỹ thuật của kế toán trong xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở một doanh nghiệp thương mại/ doanh nghiệp sản xuất*

*CLO3 Phân biệt được các thông tin trên các báo cáo kế toán*

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

* Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra, bài thảo luận theo thời gian quy định.

- Quy định về chuyên cần:

* Sinh viên cần tham dự đầy đủ các buổi học và thực hiện các hoạt động học tập tại lớp.

- Nội quy lớp học:

* Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
* Sinh viên đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
* Sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động nào trên LMS thì sẽ không có điểm quá trình.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN****DEAN OF THE FACULTY***(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)***Hồ Hữu Thụy** | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****ACADEMIC** *(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)***Trần Tuyết Thanh** |

**PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

RUBRICS (bảng tiêu chí đánh giá)

**RUBRICS 1**

**Thảo luận**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | Tỷlệ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt(0 – 3.9 điểm) | Trung bình (4.0 – 6.4 điểm) | Khá(6.5– 7.9 điểm) | Giỏi(8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc(9 - 10 điểm) |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.1 Thảo luận | CLO3. Phân biệt được các thông tin trên các báo cáo kế toán | Không nhận diện đầy đủ các thông tin trên báo cáo tài chính được yêu cầu;Không cung cấp đúng số liệu để giải thích cho các thông tin kế toán;Giải thích không đúng các thông tin kế toán | Nhận diện được các thông tin trên báo cáo tài chính được yêu cầu;Không cung cấp số liệu để giải thích cho các thông tin kế toán;Giải thích không hợp lý các thông tin kế toán | Nhận diện được các thông tin trên báo cáo tài chính được yêu cầu;Cung cấp số liệu để giải thích cho các thông tin kế toán;Giải thích không hợp lý các thông tin kế toán | Nhận diện được các thông tin trên báo cáo tài chính được yêu cầu;Cung cấp số liệu để giải thích cho các thông tin kế toán;Giải thích được các thông tin kế toán | Nhận diện đầy đủ các thông tin trên báo cáo tài chính được yêu cầu;Cung cấp đúng số liệu để giải thích cho các thông tin kế toán;Giải thích đúng các thông tin kế toán | **10%** |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  | **10%** |

**RUBRICS 2**

**Bài tập thực hành**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | Tỷlệ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt(0 – 3.9 điểm) | Trung bình (4.0 – 6.4 điểm) | Khá(6.5– 7.9 điểm) | Giỏi(8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc(9 - 10 điểm) |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.2 Bài tập thực hành | CLO1. Trình bày các kiến thức cơ bản về kế toán: bản chất kế toán, quy trình kế toán, sản phẩm kế toán, phương pháp kế toán, môi trường kế toán và pháp luật về kế toán | Trình bày đủ và đúng các khái niệm được yêu cầu đạt khối lượng dưới 40% | Trình bày được đủ và đúng các khái niệm được yêu cầu đạt khối lượng từ 40% | Trình bày được đủ và đúng các khái niệm được yêu cầu đạt khối lượng từ 65% | Trình bày được đủ và đúng các khái niệm được yêu cầu đạt khối lượng từ 80% | Trình bày được đủ và đúng các khái niệm được yêu cầu đạt khối lượng từ 90%  | **10%** |
| CLO2. Vận dụng các kỹ thuật của kế toán trong xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở một doanh nghiệp thương mại/ doanh nghiệp sản xuất | Thực hiện định khoản được dưới 40% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện định khoản được từ 40% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện định khoản được từ 65% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện định khoản được từ 80% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện định khoản được từ 90% khối lượng nghiệp vụ  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  | **10%** |

**RUBRICS 3**

**Bài tự luận**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | Tỷlệ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt(0 – 3.9 điểm) | Trung bình (4.0 – 6.4 điểm) | Khá(6.5– 7.9 điểm) | Giỏi(8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc(9 - 10 điểm) |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | A.1.2 Bài tự luận | CLO2. Vận dụng các kỹ thuật của kế toán trong xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở một doanh nghiệp thương mại/ doanh nghiệp sản xuất | Thực hiện được các bút điều chỉnh từ 40% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện được các bút điều chỉnh từ 40% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện được các bút điều chỉnh từ 65% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện được các bút điều chỉnh từ 80% khối lượng nghiệp vụ  | Thực hiện được các bút điều chỉnh từ 90% khối lượng nghiệp vụ  | **30%** |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  | **30%** |

**Ma trận đề thi**

**Thời gian; 75 phút**

*Sinh viên không được sử dụng tài liệu ngoại trừ Bảng hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

| **Cấp độ****CLO** | **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** |  |  |  |   |
| ***Số câu*** | **5** |  |  | *5 câu* |
| *Số điểm* | 1,7 |   |   | *1,7 điểm = 17%* |
| **CLO2** |   |   |   |  |
| ***Số câu*** | **15** | **4** | **3** | *10 câu* |
| *Số điểm* | 5,0 | 1,3 | 1,0 | *7,3 điểm = 73%* |
| **CLO3** |   |   |   |   |
| ***Số câu*** |  | **3** |  | *3 câu* |
| *Số điểm* |   | 1,0 |   | *1 điểm = 10%* |
| **Tổng số câu**  | **20** | **7** | **3** | **30 câu** |
| **Tổng số điểm**  | **6,7** | **2,3** | **1** | **10 điểm** |
| **Tỷ lệ** | **67%** | **23%** | **10%** | **100%** |